

Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

*HKTT:* Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

*Nơi ở:* Thôn R, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

*Địa chỉ:* thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

*HKTT:* Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

*Nơi ở:* Thôn R, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

*Địa chỉ:* thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

**Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Tiến Đ sinh ngày 17/3/2020. Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Bảo L1 sinh ngày 14/5/2012 và cháu Nguyễn Đức H sinh ngày 13/7/2014. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị L và anh T thực hiện quyền này.

**- Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006272 ngày 18/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006272 ngày 18/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, hoàn trả chị L số tiền 17.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0006300 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Ninh Sơn (Giấy ĐKKH số 47 ngày 30/5/2011);
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Tuyết**